

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 05 và 06

BÀI 5. NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI

(Tiết 9, 10,11)

I.MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này HS cần:

1. Kiến thức:

- Nêu được các phương pháp nhân giống vật nuôi
- Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp với mục đích sử dụng

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Lựa chọn được nguồn tài nguyên phù hợp để tìm hiểu các phương pháp nhân giống vật nuôi ở Việt Nam và thế giới

2.2. Năng lực công nghệ:

- Nêu được các phương pháp nhân giống vật nuôi
- Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp với mục đích sử dụng

3. Phẩm chất:

- Có ý thức, đam mê trong việc nuôi dưỡng vật nuôi
- Có thức bảo vệ môi trường chăn nuôi

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGK công nghệ chăn nuôi 11
- Hình ảnh, video về giống vật nuôi

2. Học sinh:

- SGK công nghệ chăn nuôi 11
- Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến bài học

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động mở đầu:

a) Mục tiêu: Thông qua hình ảnh và câu hỏi gợi ý giúp HS nhớ lại những kiến thức đã học về nhân giống vật nuôi trong công nghệ 7

b) Nội dung: GV sử dụng hình ảnh phân dẫn nhập SGK/ 28

c) Sản phẩm:

- Phương pháp nhân giống vật nuôi
- Mục đích của phương pháp chọn giống vật nuôi

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu hình ảnh và hướng dẫn học sinh quan sát hình ảnh phân dẫn nhập SGK/28

- GV đặt câu hỏi và gợi ý HS trả lời “ Hình ảnh trên mô tả phương pháp chọn phối cùng giống hay phương pháp chọn phối khác giống?, Mục đích của cách chọn phối này?”

***Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi
- GV gợi ý HS nếu cần

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời:
- + Đây là hình ảnh mô tả phương pháp chọn phối khác giống
- + **Mục đích:**
- + Sinh ra đời sau mang vật chất di truyền từ nhiều nguồn khác nhau
- + Bổ sung các tính trạng tốt, khai thác ưu thế lai ở đời con.

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá
- GV dẫn dắt vào bài mới, Bài 5 Nhân giống vật nuôi

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về nhân giống thuần chủng

a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS cần:

- Hiểu được khái niệm giống thuần chủng
- Hiểu được mục đích nhân giống thuần chủng

b) Nội dung:

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu hình 5.1/ SGK và nhắc lại khái niệm giống thuần chủng, nhân giống thuần chủng vật nuôi. Nêu ví dụ về nhân giống thuần chủng vật nuôi.

- GV hướng dẫn HS nghiên cứu hình 5.2 SGK và thảo luận nhóm nội dung: Mục đích của việc nhân giống thuần chủng vật nuôi, phương pháp này thường được áp dụng ở đối tượng vật nuôi nào?, Vì sao phải nhân giống thuần chủng đối với các giống nhập nội?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS về khái niệm giống thuần chủng, mục đích của nhân giống thuần chủng
- Chuẩn kiến thức của GV

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
1. 1. Tìm hiểu về khái niệm giống thuần chủng *Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân - Nghiên cứu mục I.1 và quan sát hình 5.1 SGK/ 28, trả lời các câu hỏi + Giống thuần chủng là gì + Nhân giống thuần chủng là gì - GV hướng dẫn HS đọc thêm thông tin bổ sung về lợn Móng Cái Hình 5.2/ SGK/28	1. Tìm hiểu về nhân giống thuần chủng 1.1.Khái niệm giống thuần chủng - Giống thuần chủng (giống thuần) là giống có đặc tính di truyền đồng nhất và ổn định, các thế hệ con cháu sinh ra giống với thế hệ trước. - Nhân giống thuần chủng là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc

*Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, quan sát hình và trả lời câu hỏi - GV gợi ý HS nếu cần *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - GV nhận xét, bổ sung và tổng kết lại nội dung ghi nhớ *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá - GV chuyển qua hoạt động tiếp theo 1. 2. Tìm hiểu mục đích nhân giống thuần chủng *Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cặp đôi, đọc thông tin mục 1.2 SGK/29 và trả lời câu hỏi + Mục đích nhân giống thuần chủng + Phương pháp nhân giống thuần chủng thường áp dụng với đối tượng vật nuôi nào? Cho ví dụ? - GV cho HS thảo luận nhóm 4 HS và yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần kết nối năng lực “ Sử dụng internet, sách báo... để tìm hiểu vì sao phải nhân giống thuần chủng với các giống nhập nội. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, thảo luận và trả lời câu hỏi - GV gợi ý HS nếu cần *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến - GV nhận xét, bổ sung và tổng kết lại nội dung ghi nhớ *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá - GV chuyển qua hoạt động tiếp theo	cùng một giống thuần chủng để thiết lập và duy trì các tính trạng ổn định mà con vật sẽ truyền cho thế hệ tiếp theo. 1.2 Mục đích nhân giống thuần chủng -Mục đích của nhân giống cây trồng + Bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm + Phát triển, khai thác ưu thế của các giống vật nuôi nội: Nhằm tăng số lượng vật nuôi để làm nguyên liệu cho các chương trình lai tạo. + Phát triển về số lượng đối với giống nhập nội và củng cố các đặc tính mong muốn đối với giống mới gây thành. - Một số giống vật nuôi áp dụng phương pháp nhân giống thuần chủng: Lợn Ỉ, lợn cỏ, gà Hồ, gà tre...
Hoạt động 2.Tìm hiểu về Lai giống a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS cần: - Hiểu được khái niệm lai giống - Nêu được các phương pháp lai - Hiểu được sơ đồ lai các giống vật nuôi b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục II.1,kết hợp phân tích hình 5.3 SGK/ 29 và trả lời câu hỏi: Khái niệm lai giống và cho ví dụ.	

- GV tổ chức cho HS nghiên cứu mục II.2 và thảo luận, trả lời câu hỏi: Có những phương pháp lai nào? Mục đích của các phép lai đó? - GV yêu cầu HS lấy ví dụ về những công thức lai kinh tế ở địa phương mình. c) Sản phẩm: - Câu trả lời của HS về khái niệm lai giống, các phương pháp lai, các sơ đồ lai tạo giống vật nuôi - Chuẩn kiến thức của GV	
2.1. Tìm hiểu về khái niệm lai giống *Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin mục II.1 SGK/ 29 và trả lời câu hỏi: + Nêu khái niệm lai giống + Mục đích của lai giống - GV cho HS ghép cặp, phân tích hình 5.3 SGK/ 29 và cho biết + Đặc điểm của thế hệ bố mẹ và con lai *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, thảo luận và trả lời câu hỏi - GV gợi ý HS nêu cần *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến - GV nhận xét, bổ sung và tổng kết lại nội dung ghi nhớ *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá - GV chuyển qua hoạt động tiếp theo 2.2 Tìm hiểu một số phương pháp lai *Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, đọc mục II.2 và phân tích hình 5.4, 5.5, 5.6, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Có mấy phương pháp lai + Mục đích của các phép lai đó - GV yêu cầu HS quan sát hình 5.4 (a,b) và chỉ ra sự khác nhau giữa 2 phép lai kinh tế đơn giản và lai kinh tế phức tạp. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, thảo luận và trả lời câu hỏi - GV gợi ý HS nêu cần *Báo cáo kết quả và thảo luận	II. Lai giống 2.1. Khái niệm - Lai giống: là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc các giống khác nhau để sinh ra đời sau mang vật chất di truyền từ nhiều giống khác nhau. - Mục đích của lai giống: Là bổ sung các tính trạng tốt có ở các giống khác nhau và khai thác ưu thế lai ở đời con. - Đặc điểm của thế hệ bố mẹ và con lai (hình 5.3): Bố mẹ khác nhau, đời con sinh ra không còn là giống thuần chủng, mà con lai mang đặc điểm di truyền kết hợp từ 2 giống bố mẹ 2.2 Một số phương pháp lai a. Lai kinh tế - Khái niệm: Là phương pháp lai giữa các cá thể khác giống để tạo ra con lai có sức xuất cao - Mục đích: Thu các thương phẩm: thịt, trứng, sữa.... - Lai kinh tế gồm các phương pháp + Lai kinh tế đơn giản: Là hình thức lai chỉ có 2 giống tham gia, thế hệ F1 để dùng để nuôi thương phẩm, không dùng làm giống + Lai kinh tế phức tạp: Là hình thức lai trong đó có từ 3 giống trở

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến - GV nhận xét, bổ sung và tổng kết lại nội dung ghi nhớ *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá - GV chuyển qua hoạt động tiếp theo	nên tham gia, tất cả con lai đều dùng làm thương phẩm, không dùng làm giống. b. Lai cải tạo - Khái niệm: Là phương pháp dùng 1 giống (giống đi cải tạo) thường là giống cao sản đi cải tạo một cách cơ bản một giống khác (giống cần cải tạo) khi giống này không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất - Mục đích: Tạo ra con lai (hoặc giống mới) sản xuất sữa và thịt có hiệu quả trong điều kiện nuôi dưỡng và môi trường của địa phương. - Lai cải tạo thường được dùng để cải tạo giống địa phương có năng suất thấp nhưng thích nghi với điều kiện sinh thái địa phương. c. Lai xa - Khái niệm: là phương pháp cho các cá thể đực và cá thể cái thuộc 2 loài khác nhau giao phối với nhau để tạo ra con lai ưu thế - Mục đích: Tạo ra con lai có ưu thế lai với những đặc điểm tốt hơn bố mẹ, Do bố mẹ khác nhau về bộ nhiễm sắc thể nên con lai sinh ra không có khả năng sinh sản.
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- Bài tập phần Luyện tập SGK

c) Sản phẩm: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu hoàn thành nội dung
- + So sánh nhân giống thuần chủng và lai giống, cho ví dụ
- + Quan sát hình phần luyện tập SGK/ 32 và cho biết đây là mô tả công thức lai giống nào ?

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức vừa học, suy luận, tìm ra đáp án bài tập.

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi
- Gợi ý câu trả lời

1. Giống nhau:

- Điều muốn nhân giống vật nuôi.
- Trước khi tiến hành yêu cầu phải chuẩn bị chu đáo về kĩ thuật cũng như dụng cụ.

Khác nhau:

Nhân giống thuần chủng	Lai giống
Cùng giống với bố mẹ	Khác giống với bố mẹ
Duy trì lâu dài 1 loại giống	Tạo 1 loại giống mới
Mang hoàn toàn gen của bố mẹ	Mang 1 nửa gen bố, nửa gen mẹ

Ví dụ minh họa:

- Nhân giống thuần chủng: Con lợn đực và con lợn cái cùng giống lợn Móng Cái.
- Lai giống: Gà Rốt đực và gà Ri cái

2. Đây là mô tả của công thức lai kinh tế phức tạp

- GV nhận xét, bổ sung và tổng kết lại nội dung ghi nhớ

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá
- GV chuyển qua hoạt động tiếp theo

4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng

a) Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để đề xuất phép lai kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương.

b) Nội dung:

- Vận dụng kiến thức đã học đề xuất phương pháp nhân giống một vật nuôi phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu chia các nhóm nhỏ và thảo luận câu hỏi : Đề xuất phương pháp nhân giống một vật nuôi phù hợp với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức vừa học, suy luận, thảo luận nhóm và tìm ra đáp án bài tập.

***Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi

- Gợi ý câu trả lời

+ Nhân giống thuần chủng giữa gà Logo và gà Logo.

+ Nhân giống thuần chủng giữa lợn Móng Cái và lợn Móng Cái.

+ Lai giống giữa lợn Móng Cái với lợn Ba Xuyên.

****Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

****Hướng dẫn về nhà***

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 5
- Xem trước nội dung bài 6: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi